

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Giới thiệu về dự án:

1.1. Tên dự án: Xây dựng bến Cảng Con Quy, xã Quan Lạn, huyện Vân Đồn.

1.2. Địa điểm xây dựng: thôn Sơn Hào, đặc khu Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

1.3. Người quyết định đầu tư: UBND đặc khu Vân Đồn.

1.4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng đặc khu Vân Đồn.

1.5. Loại, nhóm dự án; loại cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Dự án nhóm C, Công trình giao thông cấp II.

1.6. Mục tiêu dự án:

- Xây dựng bến cảng Con Quy thành cảng có thể tiếp nhận các loại tàu khách du lịch, dân sinh, tàu hàng hóa cũng như các hạng mục phụ trợ phục vụ nhằm thu hút các tuyến khách du lịch đến với đảo Quan Lạn, Minh Châu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương với mục tiêu trở thành trung tâm du lịch sinh thái - biển đảo chất lượng cao theo quy hoạch của tỉnh Quảng Ninh.

- Dự án góp phần kết nối giao lưu văn hóa, kinh tế, xã hội tăng cường an ninh quốc phòng trong khu vực và cụ thể hoá quy hoạch chung Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2040, quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực đảo Minh Châu – Quan Lạn.

1.7. Quy mô dự án:

Quy mô đầu tư xây dựng như sau:

a. Bến cập tàu:

Xây dựng tuyến bến có chiều dài 150m gồm: Bến cho tàu hàng đến 600DWT cập mạn, chiều dài bến 50m, rộng 15m. Tuyến bến cho tàu khách dưới 300 ghé tàu cập mũi, chiều dài bến 100m, rộng 15m.

b. Bến nghiêng (bến phà biển):

Xây dựng bến nghiêng (bến phà biển) để phục vụ chuyên chở các phương tiện giao thông đường bộ ra đảo, chiều dài 54,5m, chiều rộng 10,5m.

c. Kè bảo vệ bờ:

Xây dựng tuyến kè bảo vệ bờ có tổng chiều dài 192,76m bao gồm 03 đoạn.

- Đoạn 1: Từ Km0.00 đến cọc số 2 dài 59m.

- Đoạn 2: Từ cọc số 4 đến cọc số 6 dài 39,5m.

- Đoạn 3: Từ cọc D2 đến cuối tuyến dài 94,26m.

d. Nạo vét và phao báo hiệu:

- Nạo vét khu nước trước bến và vũng quay tàu, Khu nước trước bến chiều rộng 40m chiều dài 200m dọc theo tuyến bến. Vũng quay tàu đường kính 120m.

- Thi công lắp đặt 02 phao báo hiệu hàng hải định vị khu nước của cảng.

e. Các công trình kiến trúc:

* Nhà chờ kết hợp điều hành (02 nhà): Diện tích: 515,50m², tổng diện tích sàn: 515,50m². Công trình cao 01 tầng và 01 mái; chiều cao công trình 8,00m (tính từ cốt sân hoàn thiện lên hết đỉnh mái); cao độ nền tầng 1 của công trình được thiết kế cao 0,45m so với hè đường; chiều cao tầng 1 cao 3,9m và mái chống nóng cao 3,65m.

- Kết cấu:

+ Phần móng: Kết cấu móng sử dụng phương án móng đơn BTCT cấp bền B20, đá 1x2; trên nền đất đầm chặt $K \geq 0.95$, bê tông lót cấp bền B7.5, đá 4x6, dày 100; tường cổ móng xây gạch vữa xi măng mác 75#;

+ Phần thân: Sử dụng giải pháp khung (cột, dầm), sàn BTCT đổ toàn khối cấp bền B20, đá 1x2; các kết cấu chịu lực của công trình gồm cột, dầm, sàn BTCT; kích thước các cấu kiện cơ bản như sau: Cột có tiết diện D300, 220x220...; sàn dày 120,...; Dầm có tiết diện 220x400...tường bao và ngăn phòng xây gạch vữa xi măng,...;

+ Hoàn thiện: Tường, trần trong và ngoài nhà trát vữa xi măng, sơn trong và ngoài nhà theo màu chỉ định; mặt đứng công trình kết hợp sơn hoàn thiện các màu đáp ứng yêu cầu kiến trúc; nền, sàn các tầng lát gạch kích thước 800x800mm, ốp chân tường gạch kích thước 120x800; trần hợp kim khung xương đồng bộ kích thước 85x6000mm bậc tam cấp ốp lát đá Granite; Hệ thống cửa, vách dùng hệ khung nhôm kính an toàn 6,38mm;

+ Hệ thống kỹ thuật công trình: Thiết kế hệ thống cấp điện, chiếu sáng, hệ thống điện nhẹ, lắp đặt thiết bị điện, PCCC, hệ thống kỹ thuật khác của công trình đồng bộ, đảm bảo các yêu cầu khai thác, sử dụng.

* Nhà vệ sinh: Diện tích: 95,00m², tổng diện tích sàn: 95,00m². Công trình cao 01 tầng và 01 mái; chiều cao công trình 6m (tính từ cốt sân hoàn thiện lên hết đỉnh mái); cao độ nền tầng 1 của công trình được thiết kế cao 0,20m so với hè đường; chiều cao tầng 1 cao 3,3m; và mái chống nóng cao 2,5m.

- Kết cấu:

+ Phần móng: Kết cấu móng sử dụng phương án móng đơn BTCT cấp bền B20, đá 1x2; trên nền đất đầm chặt $K \geq 0.95$, bê tông lót cấp bền B7.5, đá 4x6, dày 100; tường cổ móng xây gạch vữa xi măng mác 75#;

+ Phần thân: Sử dụng giải pháp khung (cột, dầm), sàn BTCT đổ toàn khối cấp bền B20, đá 1x2; các kết cấu chịu lực của công trình gồm cột, dầm, sàn BTCT; kích thước các cấu kiện cơ bản như sau: Cột có tiết diện 220x300...; sàn dày 120,...; Dầm có tiết diện 220x400; 220x300...tường bao và ngăn phòng xây gạch vữa xi măng,...;

+ Hoàn thiện: Tường, trần trong và ngoài nhà trát vữa xi măng, sơn trong và ngoài nhà theo màu chỉ định; mặt đứng công trình kết hợp sơn hoàn thiện các màu kết đáp ứng yêu cầu kiến trúc; nền, sàn các tầng lát gạch chống trơn kích thước 300x300mm, tường ốp gạch men kính 300x600, trần khu vệ sinh lắp trần hợp kim kích thước 600x600. Hệ thống cửa, vách dùng hệ khung nhôm kính an toàn; vách ngăn buồng vệ sinh sử dụng vách Compact;

+ Hệ thống kỹ thuật công trình: Thiết kế hệ thống cấp điện, chiếu sáng, hệ thống điện nhẹ, lắp đặt thiết bị điện, hệ thống kỹ thuật khác của công trình đồng bộ, đảm bảo các yêu cầu khai thác, sử dụng.

* Nhà trạm bơm: Diện tích: 13,59m², tổng diện tích sàn: 13,59m². Công trình cao 01 tầng, chiều cao công trình 3,25m (tính từ cốt sàn hoàn thiện lên hết đỉnh mái); cao độ nền tầng 1 của công trình được thiết kế cao 0,15m so với hè đường; chiều cao tầng 1 cao 3,0m.

- Kết cấu:

+ Phần móng: Kết cấu móng lựa chọn giải pháp móng gạch kết hợp hệ dầm móng trên nền đất đầm chặt $K \geq 0.9$; bê tông lót cấp bền B7.5 đá 4x6, dày 100;

+ Phần thân: Sử dụng giải pháp khung (cột, dầm), sàn BTCT đổ toàn khối cấp bền B15, đá 1x2; các kết cấu chịu lực của công trình gồm cột, dầm, sàn BTCT; kích thước các cấu kiện cơ bản như sau: Cột có tiết diện 220x200...; sàn dày 100,...; Dầm có tiết diện 220x300; ...tường bao xây gạch vữa xi măng,...;

+ Hoàn thiện: Tường, trần trong và ngoài nhà trát vữa xi măng, sơn trong và ngoài nhà theo màu chỉ định; mặt đứng công trình sơn màu hoàn thiện đáp ứng yêu cầu kiến trúc; nền đổ bê tông mác 250# dày 300. Hệ thống cửa, vách dùng hệ khung nhôm kính an toàn, cửa sổ có lắp chân song thép bảo vệ.

+ Hệ thống kỹ thuật công trình: Thiết kế hệ thống cấp điện, chiếu sáng, hệ thống điện nhẹ, lắp đặt thiết bị điện, hệ thống kỹ thuật khác của công trình đồng bộ, đảm bảo các yêu cầu khai thác, sử dụng.

* Nhà bảo vệ: Diện tích: 10,37m², tổng diện tích sàn: 10,37m². Công trình cao 01 tầng, chiều cao công trình 3,8m (tính từ cốt sàn hoàn thiện lên hết đỉnh mái); cao độ nền tầng 1 của công trình được thiết kế cao 0,20m so với hè đường; chiều cao tầng 1 cao 3,00m và mái chống nóng cao 0,60m.

- Kết cấu:

+ Phần móng: Kết cấu móng lựa chọn giải pháp móng gạch kết hợp hệ dầm móng trên nền đất đầm chặt $K \geq 0.9$; bê tông lót cấp bền B7.5 đá 4x6, dày 100;

+ Phần thân: Sử dụng giải pháp kết cấu xây tường chịu lực kết hợp sàn BTCT cấp bền B15, đá 1x2; sàn dày 100,...; Dầm có tiết diện 220x300; ...tường bao xây gạch vữa xi măng,...;

+ Hoàn thiện: Tường, trần trong và ngoài nhà trát vữa xi măng, sơn trong và ngoài nhà theo màu chỉ định; mặt đứng công trình kết hợp sơn hoàn thiện các màu kết đáp ứng yêu cầu kiến trúc; nền, sàn các tầng lát gạch kích thước 600x600mm, ốp chân tường gạch kích thước 120x600; bậc tam cấp ốp lát đá Granite. Hệ thống cửa, vách dùng hệ khung nhôm kính an toàn;

+ Hệ thống kỹ thuật công trình: Thiết kế hệ thống cấp điện, chiếu sáng, hệ thống điện nhẹ, lắp đặt thiết bị điện, hệ thống kỹ thuật khác của công trình đồng bộ, đảm bảo các yêu cầu khai thác, sử dụng.

* Mái che bên tàu: Diện tích: 550,00m², tổng diện tích sàn: 550,00m². Công trình cao 01 tầng, chiều cao công trình 3,6m (tính từ cốt sân hoàn thiện lên hết đỉnh mái);

- Kết cấu:

+ Phần móng: Kết cấu móng sử dụng móng đơn BTCT cấp bền B15, đá 1x2; bê tông lót mác 100 đá 4x6, dày 100;

+ Phần thân: Sử dụng giải pháp khung inox kết hợp mái nhựa

+ Hoàn thiện: nền bê tông đá 2x4 mác 300# dày 24cm (theo kết cấu mặt bên), bê tông mái lợp tấm nhựa thông minh polycarbonate rỗng dày 6mm;

* Các hạng mục phụ trợ khác:

- Cổng chính: Chiều rộng thông thủy 11,0m; trụ cổng có kích thước 1400x1300m, ốp đá granite; cổng sử dụng cổng điện đẩy bằng inox cao 1,9m đẩy về 2 phía;

- Tường rào: Gồm tường rào xây gạch trụ tường rào xây gạch bao quanh lõi BTCT, trát vữa xi măng, sơn hoàn thiện theo màu chỉ định; kết hợp tuyến tường rào xây gạch, trụ tường rào xây gạch bao quanh lõi BTCT, trát vữa xi măng, sơn hoàn thiện theo màu chỉ định.

- Hệ thống trang thiết bị và một số hạng mục ngoài nhà: khu tập kết chất thải rắn, cây xanh bóng mát trong khuôn viên...

- Lắp đặt hệ thống trung tâm báo cháy và các thiết bị PCCC đồng bộ;

- Lắp đặt máy bơm dùng cho sinh hoạt, máy bơm dùng cho công tác PCCC.

- Bổ sung trang thiết bị cho các hạng mục công trình.

f. Đường bãi:

- Tôn tạo mặt bằng xây dựng khu điều hành bến và các công trình dịch vụ, phụ trợ sau bến, chiều dài 200m theo phạm vi ranh giới quy hoạch phân khu, diện tích khoảng 10.600m².

- Xây dựng tuyến đường kết nối từ đường dẫn cầu Sông Mang vào khu bến với chiều dài khoảng 0,45km.

g. Cấp điện:

* Nguồn điện:

- Nguồn điện cấp cho khu bến được lấy từ hệ thống điện trung thế của khu vực đảo Minh Châu – Quan Lạn, cách dự án khoảng 450m (đi theo tuyến đường vào bến).

- Xây dựng mới 01 Trạm biến áp cấp điện cho khu vực bên cảng, sử dụng trạm biến áp kiểu trạm hợp bộ, trụ đỡ MBA tích hợp tủ RMU và tủ tổng hạ áp.

* Hệ thống phân phối điện:

- Xây dựng mới các tuyến cáp ngầm hạ thế 0,4kV từ trạm biến áp đến tủ điện phân phối tổng được đặt tại các khu vực của bên cảng.

- Cáp từ tủ tổng hạ áp TBA đến các toàn nhà sử dụng cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-0,6/1kV tiết diện phù hợp với công suất của các khu của bên cảng. Toàn bộ tuyến cáp được luồn trong ống nhựa xoắn chịu lực HDPE và chôn ngầm dưới đất.

h. Chiếu sáng:

- Đèn chiếu sáng là các đèn led cao áp ánh sáng vàng, choá đèn sản xuất trong nước chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn quốc tế, có độ bền cao, tiết kiệm điện, chịu được xâm thực của môi trường gần biển.

- Hệ thống điện chiếu sáng được bố trí dọc theo đường giao thông và các cột chiếu sáng trung tâm cho khu sân bãi và tuyến bến. Nguồn điện chiếu sáng đèn đường 380/220V sẽ được lấy từ tủ điều khiển chiếu sáng xây dựng mới. Tủ được lấy nguồn từ trạm biến áp xây dựng mới trong khu vực bên cảng.

- Cột đèn chiếu sáng đường vào cảng sử dụng loại cột thép tròn côn cao 9m + cần cao 2m vươn 1,5m lắp led 120W.

- Cột đèn chiếu sáng đường dạo nội bộ sử dụng loại cột thép tròn côn liền cần cao 6m vươn 0,3m lắp led 60W.

- Cột đèn chiếu sáng sân bãi và tuyến bến sử dụng cột thép đa giác côn cao 17m, lắp trên lọng 08 đèn pha led 250W.

- Cột đèn chiếu sáng cảnh quan sử dụng loại cột đèn trang trí cao 3,5m lắp led trang trí 50W.

- Cáp điện chiếu sáng sử dụng cáp ngầm CU/XLPE/DSTA/PVC (3x16+1x10) chôn ngầm trực tiếp trong đất ở độ sâu cách mặt đất 0,8m dọc theo dải cây xanh phân cách hoặc dưới vỉa hè của đường giao thông.

i. Cấp nước:

- Nguồn nước cấp cho dự án dự kiến được lấy từ đường nước sạch D250 hiện có đi dọc phía bắc tuyến đường vào Công ty Viglacera Vân Hải.

- Giải pháp cấp nước: Xây dựng tuyến ống nổi từ nguồn cấp nước vào bể ngầm, sử dụng ống HDPE D110, đi bên cạnh tuyến đường vào bến. Sau đó nước qua trạm bơm được cấp tới các điểm tiêu thụ bằng đường ống HDPE D63, D40.

- Thiết kế 01 bể chứa nước ngầm dung tích khoảng 150 m³ cấp nước cho dự án, đường ống dẫn cấp vào bể đi ống HDPE-D110. Bố trí 02 loại máy bơm độc lập để cấp nước cho sinh hoạt và PCCC.

k. Thoát nước:

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy.

- Nước mưa từ đường, bãi sau bến được thu gom về các tuyến rãnh B400 và thoát ra cửa xả.

- Nước mưa từ tuyến đường dẫn được thu gom về công hộp khẩu độ 1,5x1,5m sau đó thoát ra biển.

- Nước thải từ nhà vệ sinh sau khi được xử lý bằng hệ thống bể lắng thoát ra biển bằng hệ thống cống ngầm B400 qua cửa xả.

- Độ dốc đặt cống tối thiểu $i = 0.17\%$ đảm bảo khả năng tự làm sạch của cống;

l. Thông tin liên lạc:

- Đầu tư các hạng mục phụ trợ thông tin liên lạc.

- Mạng LAN/Wifi: Lắp đặt hệ thống mạng LAN và Wifi trong toàn bộ công trình để đảm bảo kết nối internet và truyền tải dữ liệu.

- Hệ thống camera giám sát: Lắp đặt camera an ninh tại các vị trí chiến lược để giám sát và đảm bảo an ninh cho công trình.

m. Hệ thống PCCC:

* Hệ thống báo cháy tự động:

- Công trình bố trí 01 tủ trung tâm báo cháy 10 kênh, bố trí các đầu báo cháy khói thường, chuông đèn nút ấn báo cháy.

* Hệ thống chữa cháy:

- Các hệ thống chữa cháy được thiết kế tại công trình:

+ Hệ thống chữa cháy ngoài nhà: bình chữa cháy xách tay.

+ Hệ thống chữa cháy bằng họng nước vách tường và bình chữa cháy xách tay các loại được lắp đặt theo TCVN.

- + Hệ thống chữa cháy tự động tại tất cả các khu vực.
- + Trên hành lang, cầu thang bộ lắp đặt các đèn EXIT chỉ dẫn và đèn chiếu sáng sự cố, sơ đồ chỉ dẫn phục vụ thoát nạn và công tác chữa cháy.
- * Hệ thống bơm cấp nước chữa cháy:
 - Để cấp nước cho hệ thống chữa cháy sử dụng, phòng bơm chữa cháy với 01 máy bơm chữa cháy chính động cơ điện $Q = 10 \text{ l/s}$; $H = 45\text{m.c.n}$, 01 máy bơm chữa cháy dự phòng động cơ Diesel: $Q = 10 \text{ l/s}$; $H = 45\text{m.c.n}$.
 - Các thiết bị tạo áp và cấp nước chữa cháy cho công trình gồm:
- + Các công tác áp lực của hệ thống có 02 công tác áp lực điều khiển hệ thống.
 - + Tủ điều khiển các bơm điện có cáp tín hiệu chống cháy nối với phòng điều khiển.
 - + Các máy bơm cho hệ thống chữa cháy sẽ phải hoàn toàn tự động khi vận hành và liên kết với nhau thông qua các tủ điều khiển bơm để đảm bảo hệ thống hoạt động tức thời khi có cháy xảy ra.
- * Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn:
 - Thiết kế theo TCVN 13456:2022: Phòng cháy chữa cháy – Phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn – Yêu cầu thiết kế, lắp đặt.
 - Công trình bố trí các đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn, sơ đồ chỉ dẫn thoát nạn.
- * Hệ thống chữa cháy:
 - + Thiết kế hệ thống chữa cháy ngoài nhà; bình chữa cháy xách tay.
- * Hệ thống hút khói
 - Theo điều D.2 – QCVN 06:2022/BXD và sửa đổi 01:2023.

1.8. Tổng mức đầu tư: 175.481.060.000 đồng.

1.9. Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2027.

1.10. Nguồn vốn đầu tư: Theo Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 của UBND đặc khu Vân Đồn .

2. Giới thiệu về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 02 Tư vấn Khảo sát, lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và lập mô hình thông tin công trình (BIM).
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.

3. Mục đích tuyển chọn nhà thầu tư vấn:

- Lựa chọn được nhà thầu có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng,

năng lực hành nghề tư vấn xây dựng phù hợp, có giá dự thầu hợp lý.

- Đáp ứng được các nội dung yêu cầu chất lượng, tiến độ của gói thầu.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc:

1.1. Yêu cầu đối với khảo sát xây dựng:

- Nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng phải được lập phù hợp với loại, cấp công trình xây dựng, loại hình khảo sát, bước thiết kế và yêu cầu của việc lập thiết kế xây dựng.

- Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng phải đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ khảo sát xây dựng và tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về khảo sát xây dựng được áp dụng.

- Công tác khảo sát xây dựng phải tuân thủ phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng, bảo đảm an toàn, bảo vệ môi trường, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ khảo sát xây dựng được duyệt và được kiểm tra, giám sát, nghiệm thu theo quy định.

- Kết quả khảo sát xây dựng phải được lập thành báo cáo, bảo đảm tính trung thực, khách quan, phản ánh đúng thực tế và phải được phê duyệt.

- Nhà thầu khảo sát xây dựng phải đủ điều kiện năng lực phù hợp với loại, cấp công trình xây dựng, loại hình khảo sát.

1.2. Yêu cầu về lập TKBVTC:

- Hồ sơ thiết kế phải tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và phải được thể hiện trên các bản vẽ theo quy định. Hồ sơ thiết kế phải thể hiện được các khối lượng các công tác xây dựng để làm cơ sở xác định chi phí xây dựng công trình.

- Hồ sơ thiết kế phải tuân thủ quy định của Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn, bao gồm:

+ Thuyết minh: Phải giải thích đầy đủ các nội dung mà bản vẽ không thể hiện được.

+ Bản vẽ: Phải thể hiện chi tiết tất cả các bộ phận của công trình, các cấu tạo với đầy đủ các kích thước, vật liệu và các thông số kỹ thuật để thi công chính xác và đủ điều kiện để lập dự toán thi công xây dựng công trình, các bản vẽ mặt đứng, mặt cắt và các bản vẽ chi tiết kiến trúc, kết cấu, phải thể hiện rõ ràng, đầy đủ các kích thước, vật liệu và thông số kỹ thuật theo quy định.

+ Bản vẽ thiết kế phải có kích cỡ, tỷ lệ, khung tên và được thể hiện theo các tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng hiện hành. Trong khung tên của từng bản vẽ phải có tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế, chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế, người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thiết kế và dấu của nhà thầu thiết kế xây dựng.

+ Các thuyết minh, bản vẽ thiết kế, dự toán phải được đóng thành tập hồ sơ thiết kế theo khuôn khổ thống nhất có danh mục, đánh số, ký hiệu để tra cứu và

bảo quản lâu dài.

+ Các hồ sơ, tài liệu khác (nếu có).

1.3. Yêu cầu về lập dự toán xây dựng công trình:

- Xác định chính xác các công việc và khối lượng cần thực hiện.

- Từ bản vẽ thiết kế và biện pháp tổ chức thi công xác định khối lượng công việc, giá trị và các chi phí có liên quan.

- Công tác lập dự toán phải dựa trên các đơn giá, định mức, thông tư hướng dẫn theo quy định hiện hành và các yêu cầu của Chủ đầu tư trong quá trình thiết kế.

- Bóc tách tiên lượng tất cả các khối lượng công việc của các hạng mục, xác định đơn giá phù hợp với tính toán thành tiền cho các công việc này, tính toán chi phí khác và tổng hợp chi phí xây dựng hạng mục.

- Bóc tách khối lượng phải đảm bảo khối lượng đầy đủ so với bản vẽ thiết kế, không bỏ sót các công việc thực hiện kể cả các công việc nằm trong biện pháp thi công, các quy định về đơn giá, chính sách thuế, các chi phí phải được cập nhật tại thời điểm lập dự toán.

- Nội dung dự toán xây dựng công trình gồm chi phí xây dựng, phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và chi phí dự phòng được quy định cụ thể như sau:

a) Chi phí xây dựng;

b) Chi phí thiết bị;

c) Chi phí quản lý dự án;

d) Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng của công trình;

đ) Chi phí khác của công trình;

e) Chi phí dự phòng của công trình.

Nhà thầu lập dự toán xây dựng công trình đảm bảo nội dung theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.4. Yêu cầu về lập mô hình thông tin công trình BIM

- Xây dựng mô hình BIM giai đoạn thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án phù hợp với bản vẽ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở. Trong đó mô hình BIM đảm bảo các yêu cầu sau: Mức độ phát triển thông tin hình học (LOD) của các cấu kiện trong mô hình BIM (LOD 300 /400). Mức độ phát triển thông tin phi hình học (LOI) của các cấu kiện trong mô hình BIM cần thể hiện được thông tin cơ bản về đặc tính kỹ thuật, định danh, định vị, vật liệu, hệ thống, ...Mô hình BIM cần đảm bảo sự đồng nhất với bản vẽ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

- Kiểm tra, báo cáo, phối hợp cùng Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế xử lý các va chạm chính trong bản vẽ thiết kế và các vấn đề có trong mô hình BIM.

- Cập nhật mô hình BIM theo nội dung phối hợp cùng Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế.

- Trích xuất khối lượng chính từ mô hình BIM phục vụ công tác thẩm định dự án.

- Trích xuất một số bản vẽ chính phục vụ công tác thẩm định dự án.

- Làm video diễn họa dự án từ mô hình BIM.

1.5. Yêu cầu về trình và thẩm định hồ sơ TKBVTC, dự toán xây dựng công trình, mô hình thông tin công trình BIM:

- Sau khi hoàn thành hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, mô hình thông tin công trình BIM, đơn vị tư vấn thiết kế sẽ gửi trước đến Chủ đầu tư với số lượng theo quy định của hợp đồng.

- Khi nhận được các ý kiến của Chủ đầu tư và ý kiến của đơn vị thẩm định, đơn vị tư vấn thiết kế sẽ giải trình các vấn đề liên quan trước Chủ đầu tư, cơ quan thẩm định và các cơ quan chức năng khác đồng thời sửa đổi những ý kiến hợp lý để hoàn thiện hồ sơ làm cơ sở cho Chủ đầu tư phê duyệt.

1.6. Yêu cầu về các công việc khác:

- Lập danh mục vật tư, thiết bị không có trong công bố giá được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Lập quy trình bảo trì theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 06/NĐ-CP ngày 26/01/2021.

- Giám sát tác giả theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 06/NĐ-CP ngày 26/01/2021.

- Lập các nhiệm vụ, dự toán chi phí, dự toán các gói thầu và các công tác tư vấn triển khai sau thiết kế cơ sở theo yêu cầu của chủ đầu tư, hồ sơ thiết kế và các quy định hiện hành.

- Lập hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, dự toán xây dựng công trình và dự toán gói thầu điều chỉnh (bao gồm cả thuyết minh và phụ lục tính toán (nếu có)). Trong quá trình thực hiện, nếu phải điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, dự toán xây dựng công trình và dự toán gói thầu theo quy định của pháp luật thì hai bên sẽ tiến hành thương thảo khối lượng và tiến độ công việc điều chỉnh. Đồng thời thống nhất chi phí phát sinh tăng hoặc giảm trước khi tiến hành điều chỉnh (việc điều chỉnh chi phí phát sinh tăng chỉ áp dụng với các hạng mục bổ sung mới khi điều chỉnh quy mô theo chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, ngoài nhiệm vụ thiết kế và sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

- Tham gia các cuộc họp, giải trình các nội dung (nếu có) có liên quan tới sản phẩm của hợp đồng khi Chủ đầu tư, cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

- Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác (nếu có) theo quy định hiện hành.

2. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Ngay sau khi ký kết hợp đồng thực hiện dịch vụ tư vấn và được chủ đầu tư cung cấp đầy đủ các tài liệu có liên quan.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện: Thời gian thực hiện: 30 ngày.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu: Theo yêu cầu trong tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật của E-HSMT.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư: Chủ đầu tư sẽ cử cán bộ hỗ trợ và cung cấp những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn cho nhà thầu tư vấn thực hiện nhiệm vụ của mình trong phạm vi năng lực và quyền hạn của Chủ đầu tư.

VI. Các yêu cầu chung và tài liệu đính kèm E-HSDT

Nhà thầu phải nộp cùng với E-HSDT các tài liệu sau đây: Các tài liệu chứng minh tính hợp lệ của E-HSDT, kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu, nhân sự theo yêu cầu tại Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSMT (bản scan màu từ bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực). Cụ thể:

1. Về năng lực tài chính: Tài liệu chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế năm 2024.

2. Về năng lực hoạt động: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu khác tương đương.

3. Về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự:

- Hợp đồng;
- Tài liệu chứng minh loại, cấp công trình: Quyết định phê duyệt dự án/phê duyệt thiết kế hoặc các tài liệu khác tương đương;
- Tài liệu chứng minh thời gian hoàn thành: Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình hoặc xác nhận Chủ đầu tư/ Đại diện chủ đầu tư hoặc các tài liệu khác tương đương;

Lưu ý: Nếu là nhà thầu phụ của hợp đồng tương tự nhà thầu phải đính kèm thêm: Hợp đồng nhà thầu chính ký với Chủ đầu tư.

4. Về nhân sự chủ chốt:

- Văn bằng, chứng chỉ còn hiệu lực;
- Tài liệu chứng minh khả năng huy động nhân sự để thực hiện gói thầu;
- Tài liệu chứng minh kinh nghiệm làm việc: Tài liệu chứng minh thời gian bắt đầu ký hợp đồng với tổ chức tư vấn thiết kế;
- Tài liệu chứng minh kinh nghiệm thực hiện công việc tương tự: Hợp đồng và một trong các hồ sơ sau: Văn bản xác nhận của chủ đầu tư; phụ lục danh sách nhân sự trong hợp đồng tư vấn thiết kế; Văn bản phê duyệt thiết kế hoặc phê duyệt dự án hoặc văn bản thẩm định thiết kế có xác nhận trong danh sách nhân sự đã tham gia trong dự án; các tài liệu tương tự khác (nếu có)

Lưu ý: 02 công trình giao thông cấp III được tính là 01 công trình giao thông cấp II.